

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31-10 -2022
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Tâm

- Ông Nguyễn Văn Quyết

-Thư ký phiên toà: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà:
Ông Lê Văn Huy- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Đình K; trú tại: Xóm 12, xã T D, huyện Kh Ch, tỉnh Hưng Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Đ; trú tại: A Q, xã C H, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Lê Đình K trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Đ kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 28 tháng 11 năm 2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Nguyễn Anh Minh, sinh ngày 21-12-2006; Lê Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 04-03-2014, hai con đang ở với chị Đ. Ly hôn, anh đề nghị giao cả hai con chung cho chị Đ nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh xin được cấp dưỡng nuôi con mỗi con, mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản anh không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày: Về thời gian, hoàn cảnh, điều kiện kết hôn như anh K trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2018 vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay anh K xin ly hôn thì chị cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Đ xác nhận: Anh K trình bày về con là đúng. Nếu ly hôn chị yêu cầu được nuôi con Lê Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 04-03-2014 và giao con Lê Nguyễn Anh Minh, sinh ngày 21-12-2006 cho anh K nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự giải quyết. Trường hợp Tòa giao cả hai con cho chị thì chị yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con cho cháu lớn 2.000.000 đồng/tháng, cho cháu nhỏ 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Các đương sự đã chấp hành nghiêm yêu cầu của Tòa án về việc cung cấp chứng cứ và các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55,81,82,83,107,108,109 Luật Hôn nhân và gia đình: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đình K và chị Nguyễn Thị Đ. Về con chung: Giao 2 con chung Lê Nguyễn Anh Minh; Lê Nguyễn Anh Thư cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/1 cháu kể từ tháng 11 năm 2022 đến khi con đủ 18 tuổi. Tài sản chung hai bên không yêu cầu giải quyết.

Án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã C H, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều

39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa anh Lê Đình K và chị Nguyễn Thị Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Anh Lê Đình K có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Lê Đình K.

[2]. Về quan hệ vợ chồng: Quan hệ vợ chồng giữa anh Lê Đình K và chị Nguyễn Thị Đ phát sinh từ ngày 28-11-2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Nay hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu được ly hôn. Qua xác minh tại địa phương và người làm chứng thấy vợ chồng có mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018, không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Yêu cầu xin ly hôn của hai bên là tự nguyện được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Nguyễn Anh Minh, sinh ngày 21-12-2006; Lê Nguyễn Anh Thư sinh ngày 04-3-2014. Xét thấy, con chung hiện đang ở với chị Đ được chị Đ chăm sóc nuôi dưỡng tốt, có chỗ ở ổn định. Mặt khác cháu Lê Nguyễn Anh Thư có nguyện vọng ở với mẹ, cháu Lê Nguyễn Anh Minh có nguyện vọng ở với bố. Anh Lê Đình K có đơn trình bày hiện anh đang đi công trường nay đây mai đó không ở ổn định một chỗ nên không có điều kiện chăm sóc con. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần giao cả hai con chung cho chị Đ nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con cần buộc anh K phải cấp dưỡng nuôi con cho mỗi con, mỗi tháng khoảng 1.500.000 đồng là phù hợp.

[4]. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh Lê Đình K và chị Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về ly hôn, anh Lê Đình K phải chịu án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 55,81,82,83, 107, 108 Luật Hôn nhân và gia đình,

Căn cứ Điều 147, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đình K và chị Nguyễn Thị Đ.

2. Về con chung: Giao 2 con chung Lê Nguyễn Anh Minh, sinh ngày 21-12-2006; Lê Nguyễn Anh Thư sinh ngày 04-3-2014 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lê Đình K phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con, mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 11 năm 2022 đến khi con đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí: Anh Lê Đình K phải chịu 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con. anh Lê Đình K đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại Biên lai thu số 2326 ngày 26-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo. Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 75.000đồng án phí ly hôn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Cộng Hiền, Vĩnh Bảo, Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Văn Vinh